**TUẦN 25**

***Ngày soạn: 02/4/2022 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 04/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm**

**NGÔI NHÀ GỌN GÀNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

-Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-Có ý thức tích cực, tự giác sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Ngôi nhà gọn gàng.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS lên được ý tưởng cho việc sắp xếp đồ dùng ở ngôi nhà của mình.  **b.Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV giao nhiệm vụ: HS dành 5 phút suy nghĩ về ý tưởng sắp xếp đồ dùng ở nhà mình và ghi lại ra giấy theo mẫu bảng trong SGK.  - GV đưa ra ví dụ về các nơi sắp xếp như góc học tập, giá để dày dép, tủ quần áo.  - GV yêu cầu HS thực hành viết thực hành dự kiến về việc sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***(2) Làm việc nhóm:***  - GV chia thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_26.png- GV yêu cầu HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về cách sắp xếp đồ dùng ở nhà của mình. Các thành viên trong nhóm đóng góp ý kiến cho nhau.  ***(3) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về dự kiến sắp xếp đồ dùng của mình.  - GV hướng dẫn HS trong lớp lắng nghe, nhận xét về cách sắp xếp của bạn và học hỏi những cách làm hay. | - HS quan sst bảng trong SGK và suy nghĩ ý tưởng sắp xếp đồ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hành.  - HS chia thành các nhóm.  - HS trình bày trong nhóm.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

-----------------------------------------------

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**GIAO LƯU VỚI CHA MẸ HỌC SINH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

-Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

-Có ý thức tích cực, tự giác làm việc nhà cùng người thân.

-Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Hiểu được ý nghĩa của việc tham gia các hoạt động chung trong gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Nhà trường tổ chức buổi giao lưu với đại diện cha mẹ HS trong trường về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà:  *+ Buổi giao lưu diễn ra dưới hình thức trò chuyện, trao đổi giữa đại diện cha mẹ HS và HS toàn trường. HS đặt câu hỏi về chủ đề Cùng nhau làm việc nhà và lắng nghe những chia sẻ của đại diện cha mẹ HS.*  *+ GV nhấn mạnh ý nghĩa của việc các thành viên trong gia đình cùng làm việc nhà.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_27.png*+ Kết thúc buổi giao lưu, GV cảm ơn đại diện cha mẹ HS đã dành thời gian đến tham gia buổi giao lưu.* | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe, trao đổi. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 3: Toán**

# BÀI 83: KI-LÔ-MÉT (Tiết 2-Trang 67)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết ki-lô-mét là đơn vị đo độ dài, ki-lô-mét viết tắt là km. Biết được quan hệ giữa ki-lô-mét với các đơn vị đo độ dài đã học.

- Thực hiện được các phép tính với đơn vị mét và vận dụng giải quyết vấn đề thực tế.

- Biết ước lượng độ dài với đơn vị đo ki-lô-mét trong một số trường hợp đơn giản. Phát triển các NL toán học

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Một số tình huống thực tế có sử dụng đơn vị đo độ dài km.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 3: Đọc bảng sau rồi trả lời câu hỏi:**   |  |  | | --- | --- | | **Quãng đường** | **Dài khoảng** | | **Hà Nội - Vinh** | **300 km** | | **Hà Nội – Lai Châu** | **450 km** | | **Hà Nội – Quảng Ninh** | **153 km** | | **Hà Nội – Thanh Hóa** | **150 km** |   **a) Trong các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh này, tuyến đường nào dài nhất?**  **b.Từ Hà Nội đi Quảng Ninh xa hơn hay từ Hà Nội đi Vinh xa hơn**  HS thực hiện theo nhóm:  - Đọc thông tin về độ dài quãng đường từ Hà Nội để một số tính  - Đặt câu hỏi mời bạn trả lời từ những thông tin về chiều dài quãng đường  - Liên hệ với độ dài quãng đường ở một số địa danh của địa phương con rồi nêu nhận xét.  **Bài tập 4: Quan sát sơ đồ, trả lời câu hỏi:**    **Tùng nói rằng: “Quãng đường đi từ nhà mình đếm nhà Hân dài 1 km”. Theo em, Tùng nói có đúng không?**  HS thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm bàn:  - Quan sát say đồ, chia sẻ thông tin biết được từ sơ đồ  - Thảo luận với bạn, đưa ra những lập luận chỉ ra lí lẽ, chứng cứ để nói rõ quan điểm có đồng ý với câu nói của Tùng không  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 5: Thực hành ước lượng với đơn vị đo ki-lô-mét.**  **-** HS thực hiện theo nhóm cùng nhau ước lượng khoảng cách từ trường học đến nhà của mình dài khoảng bao nhiêu ki-lô-mét.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? Em thích nhất hoạt động nào  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý  - Liên hệ về nhà, em tập ước lượng một sử dụng đơn vị đo độ dải ki-lô-mét | a) Trong các tuyến đường từ Hà Nội đi các tỉnh này, tuyến đường Hà Nội – Lai Châu dài nhất  b.Từ Hà Nội đi Vinh xa hơn hay từ Hà Nội đi Quảng Ninh  - HS quan sát tranh, hoạt động theo nhóm bàn  Quãng đường từ nhà Tùng đến nhà Hân dài:  300 + 100 + 100 + 200 + 300 = 1000 m = 1 km  Vậy Tùng nói đúng  - HS thực hiện ước lượng  - HS lắng nghe |

**---------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------------**

**Tiết 5: Tiếng Việt**

**NGHE – VIẾT: TỪ CHÚ BỒ CÂU ĐẾN IN-TƠ-NÉT (Tiết 3-Trang 89)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu, viết đúng một số từ ngữ khó viết: *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn văn có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn văn có chữ nào dễ viết sai?  - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  + *in-tơ-nét, trao đổi, huấn luyện*  - GV đọc cho HS nghe viết.  - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  *Bài 2.* trong sgk tr. 88.  - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr47.  *+ eo: chèo thuyền, con mèo, nhăn nheo...*  *+oe: chim chích chòe, lập lòe, lóe sáng...*  *Bài3.HS đọc y/c ý a (88)*  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1 HS đọc.  - HS làm việc theo cặp  - HS chia sẻ.  - HS làm việc theo nhóm, đại diện chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 6: Tiếng Việt**

**MỞ RỘNG VỐN TỪ VỀ GIAO TIẾP, KẾT NỐI. DẤU CHẤM, DẤU PHẨY**

**(Tiết 4-trang 89)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS phát triển được vốn từ về giao tiếp, kết nối.

- Sử dụng đúng dấu chấm, dấu phẩy.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển được khả năng giao tiếp, kết nối

- Rèn kĩ năng đặt câu giới thiệu được công dụng của đồ vật

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* HĐ 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, nêu:  + Từ ngữ chỉ hoạt động của mỗi tranh:  - GV chữa bài, nhận xét.  **\* Hoạt động 2:** Nói tiếp để hoàn thành câu nêu công dụng của đồ vật  *Bài 2:* Dự kiến đáp án:  *+Nhờ có điện thoại, em có thể nói chuyện với ông bà ở quê.*  *+Nhờ có máy tính, em có thể biết được nhiều thông tin hữu ích.*  *+Nhờ có ti vi, em có thể xem được nhiều bộ phim hay.*  - GV nhận xét, khen ngợi HS.  *Bài 3:Chọn dấu câu thích hợp cho mỗi ô vuông trong đoạn văn sau:*  - Gọi HS đọc YC bài 3.  - HDHS điền dấu vào câu đầu tiên, sau câu này có chữ *Bố* được viết hoa vậy ta điền *dấu chấm*  *- Y/C hs làm VBTTV tr.48*  - GV chốt KT và nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - 3-4 HS nêu.  + Tranh 1: đọc thư  + Tranh 2: gọi điện thoại  + Tranh 3: xem ti vi  - HS hđ nói theo nhóm  - 1 số HS chia sẻ  - 1 HS đọc.  - HS hđ làm theo cặp  - HS chia sẻ |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 02/4/2022 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 05/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**-----------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN TẢ MỘT ĐỒ DÙNG TRONG GIA ĐÌNH**

**(Tiết 5+6-Trang 90)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 4-5 tả được một đồ dùng trong gia đình em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn cách sử dụng một đồ dùng trong gia đình em.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng hiểu biết công dụng một số đồ dùng trong gia đình

- Biết sử dụng một số đồ dùng của gia đình trong sinh hoạt hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Luyện nói**  *Bài 1: Kể tên các đồ vật được vẽ trong tranh và nêu công dụng của chúng.*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - YC HS quan sát tranh, hỏi:  + Trong tranh có những đồ vật gì?  + Em hãy nêu công dụng của chúng.  - HDHS nói về công dụng của 1 đồ vật:  *VD: -Tủ lạnh có công dụng gì?*    *-Quạt điện có tác dụng gì?*  - GV gọi HS lên thực hiện.  - GV nhấn mạnh các cách nói khác nhau về công dụng của đồ vật.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  *Bài 2:Viết 4-5 câu tả một đồ dùng trong gia đình em.*  - GV gọi HS đọc YC bài.  - Bài yêu cầu làm gì?  - Y/C HS quan sát sơ đồ và đọc các gợi ý sgk.  - GV y/ hs dựa vào gợi ý và viết câu TL ra nháp.  - GV nhận xét và góp ý.  - GV HDHS cách viết liên kết các câu trả lời thành đoạn văn, chú ý cách dùng dấu câu, cách sử dụng các từ ngữ chính xác.  - Cho HS đọc đoạn văn mẫu tham khảo.  - YC HS thực hành viết vào VBT tr.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi HS đọc bài làm của mình.  - Nhận xét, chữa cách diễn đạt.  **\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.**  - Gọi HS đọc YC bài 1, 2 sgk trang 90.  *Bài1:Tìm đọc sách, báo hoặc bản hướng dẫn sử dụng một số đồ dùng trong gia đình.*  *Bài 2:Trao đổi với bạn một số điều em đã đọc được:*  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách sử dụng một số đồ dùng trong gia đình trong y/c của bài 2.  - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS, khen ngợi tuyên dương.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - 1HS đọc.  - HS trả lời.  - 2-3 HS trả lời:  + ti vi, tủ lạnh, nồi cơm điện, máy tính...  *+ Nhờ có tủ lạnh, thức ăn của nhà em được bảo quản tươi ngon lâu hơn.*  *+ Quạt điện có tác dụng làm mát không khí.*  - HS thực hiện nói theo cặp.  - HS chia sẻ: 2-3 cặp thực hiện.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời.  - HS lắng nghe, hình dung cách viết.  - HS làm việc nhóm  - HS chia sẻ kết quả TL  - 1-2 HS đọc.  - HS làm việc CN  - HS thực hiện.  - HS đọc phần tư liệu mình đã sưu tầm  -HS hđ CN  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS chia sẻ |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Toán**

# BÀI 84: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 1-Trang 68)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn:  Một đoàn tàu có 719 hành khách, một máy bay có 234 hành khách. Vậy cả đoàn tàu và máy bay có tất cả bao nhiêu hành khách?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.** GV yêu cầu HS tính 719 + 234 = ?  - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính: 719 + 234 = ?  - Đặt tính;  - Thực hiện tính từ phải sang trái:   |  |  | | --- | --- | |  | + 9 cộng 4 bằng 13, viết 3, nhớ là thêm 1 bằng 5, viết  + 1 cộng 3 bằng 4, 953  + 7 cộng 2 bằng 9, viết 9 |   - GV nêu một phép tính khác HS thực hiện trên bảng con, chẳng hạn 567 + 316 = ?  - SGK trình bày rõ từng thao tác tính để HS học nhưng khi tổ chức hoạt động trên lớp GV không nên trình bày giống y liệt SGK mà chỉ cần trình bày gọn như trên.  **Hoạt đông 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để củng cố cách thực hiện  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nổi cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - GV đặt câu hỏi để HS nhận xét và lưu ý các trường hợp có nhở khi cộng đơn vị với đơn vị hay khi cộng chục với chục  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **632 + 339 187 + 560**  **402 + 478 593 + 315**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS, chú ý những lỗi quân nhớ khi cộng  **Bài tập 3: Tính (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 367 +25 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đối vở kiểm tra chéo.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, cm hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến pháp công đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **-** HS hoạt động theo nhóm bàn  - HS quan sát bức tranh  + Bức tranh vẽ tàu hỏa chưa 719 hành khách, máy bay chứ 234 hành khách  - HS nêu phép tính tìm số hành khách: 719 + 234 = ?  - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - HS thực hiện phép tính khác trên bảng con  - Tính:    - HS nhắc lại.  - HS thực hiện  - HS đặt tính rồi tính:    - HS thực hiện  - HS thực hiện    - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**===========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 84: PHÉP CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000 (Tiết 2-Trang 69)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Tính (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 176 + 8 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đối vở kiểm tra chéo  **Bài tập 5: Đặt tính rồi tính:**  **237 + 48 154 + 53**  **265 + 5 367 + 9**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. Nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6: Đội công nhân mang đến vườn hoa thành phố 368 chậu hoa hồng và 150 chậu hoa cúc. Hỏi đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả bao nhiêu chậu hoa?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình,  - GV hướng dẫn GV yêu cầu HS tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả. Kĩ năng sử dụng nháp trong học toán cũng là kĩ năng HS cần trau dồi để sử dụng hiệu quả.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, cm hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến pháp công đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thực hiện    - HS đặt tính rồi tính:    - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở.  Bài giải  Đội công nhân mang đến vườn hoa tất cả số chậu hoa là:  368 + 150 = 518 (chậu hoa).  Đáp số: 518 chậu hoa  - HS kiểm tra lại  - HS thực hiện  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 21: MAI AN TIÊM (Tiết 1+2-Trang 92)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó; đúng lời của nhân vật; phân biệt lời người kể chuyện với lời nhân vật để đọc với ngữ điệu phù hợp trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Hiểu nội dung bài: Hiểu được về nguồn gốc một loại cây trái quen thuộc. Trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung câu chuyện Mai An Tiêm. Quan sát tranh và hiểu được các chi tiết trong tranh.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: trí tưởng tượng, sự liên tưởng về các sự vật. sự việc trong tự nhiên.

- Tự hào về đất nước, con người Việt Nam; ca ngợi phẩm chất cần cù, thông minh, sáng tạo của người Việt Nam; có khả năng nhận biết và bày tỏ tình cảm, cảm xúc của bản thân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -GV yêu cầu 1 – 2 HS đọc câu đố:  *Vỏ xanh, ruột đỏ, hạt đen*  *Hoa vàng, lá biếc, đố em quả gì?*  - GV hướng dẫn HS giải câu đố. Yêu cầu HS chú ý vào đặc điểm của các sự vật để phán đoán xem đặc điểm đó là của quả gì.  - Mời HS chia sẻ đáp án của câu đố.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu. Chú ý đọc đúng lời người kể chuyện. Ngắt, nghỉ, nhấn giọng đúng chỗ.  - HDHS chia đoạn: (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *ra đảo hoang.*  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *quần áo.*  + Đoạn 3: Tiếp theo đến *gieo trồng khắp đảo.*  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: *hiểu lầm, lời nói, nổi giận, tre nứa, nảy mầm, đảo hoang, hối hận…*  - Luyện đọc câu dài: *Ngày xưa,/ có một người tên là Mai An Tiêm/ được Vua Hùng yêu mến nhận làm con nuôi.// Một lần,/ vì hiểu lầm lời nói của An Tiêm/ nên nhà vua nổi giận,/ đày An Tiêm ra đảo hoang.*  -Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.93.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động trong đoạn văn.*  - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn, đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.50.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2: Đặt một câu với từ ngữ vừa tìm được.*  - Gọi HS đọc yêu cầu SGK/ tr.93.  - GV hướng dẫn cách thực hiện  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Gọi các nhóm đọc bài của nhau và góp ý cho nhau.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS đọc câu đố  - HS thảo luận nhóm đôi tìm lời giải đố.  - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến *(Quả dưa hấu)*  - Cả lớp đọc thầm.  - HS theo dõi.  - 2-3 HS luyện đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo nhóm bốn.  - HS lần lượt đọc.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Vợ chồng Mai An Tiêm đã dựng nhà bằng tre nứa, lấy cỏ khô tết thành quần áo, nhặt và gieo trồng một loại hạt do chim thả xuống.  C2: Mai An Tiêm nghĩ thứ quả này chim ăn được thì người cũng ăn được.  C3: Quả có vỏ màu xanh, ruột đỏ, hạt đen nhánh, vị ngọt và mát. Quả đó có tên là dưa hấu.  C4: Mai An Tiêm là người cần cù, chịu khó, dám nghi dám làm, thông minh, sáng tạo và hiếu thảo  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm đôi tìm từ chỉ hoạt động trong đoạn văn.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp: *khắc, thả, nhờ, đưa, vớt,..*  - 1-2 HS đọc.  - HS hoạt động nhóm đôi để đặt câu với từ ngữ vừa tìm được.  - 4-5 nhóm đọc trước lớp.  - HS chia sẻ. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 04/4/2022 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 06/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 85: LUYỆN TẬP (Trang 71)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện được phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: SGV Toán 2, máy chiếu (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt qua thử thách theo nhóm:  HS nêu tình huống thực tế (đã chuẩn bị ở nhà) liên quan đến phép cộng (có nhà) trong phạm vi 1000. Mời một bạn bất kì trong lớp hoặc trong nhóm thực hiện tính và trả lời câu hỏi đặt ra.  Nhóm nào có nhiều tình huống hay, phép tính đúng thì thắng cuộc.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vỡ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - Nhắc lại quy tắc cộng từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **285 + 507 164 + 53 216 + 8**  **318 + 142 248 + 25 159 + 6**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS  **Bài tập 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép tính:**    - Cả nhân HS làm bài 3: Tìm kết quả các phép cộng (HS nên đặt tính ra nháp để tìm kết quả tránh nhầm lẫn).  - Chỉ vào từng cặp phép tính, nói cho bạn nghe mỗi con ong đến hút mặt ở bông hoa nào.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 4: Một cửa hàng bản đồ thể thao đã nhập về 185 quả bóng đá. Số bóng rổ của hàng nhập về nhiều hơn số bóng đá 72 quả. Hỏi cửa hàng đó đã nhập về bao nhiêu quả bóng rổ?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nhận biết bài toán cho gì, hỏi gì  - HS thảo luận tìm phép tính để giải quyết bài toán, nói cho bạn nghe này nghĩ của mình.  - HS trình bày bài giải  - Kiểm tra lại các bước thực hiện.  - Liên hệ thực tế với những tình huống liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì? - Những điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hằng ngày | - HS thực hiện    - HS thực hiện  - HS đặt tính rồi tính:      - HS tìm kết quả đúng cho các phép tính:  485 + 243 = 728  248 + 13 = 261  880 + 20 = 900  562 + 9 = 571  - HS trình bày  Bài giải  Cửa hàng đó đã nhập về số quả bóng rổ là:  185 + 72 = 257 (quả)  Đáp số: 257 quả bóng rổ  - HS thực hiện  - HS chia sẻ lắng nghe |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 4+5: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA N (Kiểu 2) (Tiết 3-Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa N (Kiểu 2) cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dụng: *Người Việt Nam cần cù, sáng tạo.*

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa N (Kiểu 2).

- HS: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**  - GV tổ chức cho HS nêu:  + Độ cao, độ rộng chữ hoa N (Kiểu 2).  + Chữ hoa N (Kiểu 2) gồm mấy nét?  - GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa N (Kiểu 2).  - GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.  - Yêu cầu HS viết bảng con.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**  - Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.  - GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:  + Viết chữ hoa N (Kiểu 2) đầu câu.  + Cách nối từ N (Kiểu 2) sang *g* và nối với *a*.  + Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.  **\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.**  - Yêu cầu HS thực hiện luyện viết chữ hoa N (Kiểu 2) và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS luyện viết bảng con.  - 3-4 HS đọc: Người Việt Nam cần cừ, sáng tạo  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**NÓI VÀ NGHE: KỂ CHUYỆN MAI AN TIÊM (Tiết 4-Trang 94)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Mai An Tiêm.

- Chia sẻ được những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc có liên quan đến bài đọc.

- Trao đổi về nội dung của văn bản và các chi tiết trong tranh.

- Biết dựa vào tranh để kẻ lại từng đoạn của câu chuyện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giao tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  -Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Quan sát tranh, nói tên nhân vật và sự việc trong từng tranh.**  - Gọi 1-2 HS đọc yêu cầu 1.  - GV hướng dẫn HS quan sát 4 tranh. Giúp HS nhớ lại từng đoạn của câu chuyện tương ứng với mỗi bức tranh.  - Nhận xét, động viên HS.  **\* Hoạt động 2: Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh**  - GV nêu yêu cầu của BT2  - Yêu cầu HS kể lại từng đoạn câu chuyện trong nhóm 4  - Gọi HS kể trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  \* **Hoạt động 3:** **Vận dụng: Viết 2-3 câu về nhân vật Mai An Tiêm trong câu chuyện**  - Gọi 2 HS đọc yêu cầu bài  - GV hướng dẫn HS xem lại các tranh minh họa và nhớ lại những hành động, suy nghĩ, … của Mai An Tiêm trong thời gian bị đày ra đảo hoang.  - Yêu cầu HS hoàn thiện bài tập trong VBTTV, tr.51. Nhắc nhở khi viết đoạn văn, HS cần giới thiệu tên của nhân vật, nhận xét về ý chí, nghị lực vượt gian khổ của Mai An Tiêm và HS có thể nêu suy nghĩ, cảm xúc của mình về Mai An Tiêm.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - Tổ chức cho HS nêu ý kiến về bài học. GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS  - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | -1-2 HS chia sẻ.  - 1-2 HS đọc yêu cầu 1 trước lớp.  - HS thảo luận nhóm đôi, nói tên nhân vật, nói các sự việc trong từng bức tranh.  - 2-3 nhóm HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - Một số HS tập kể trước lớp. HS khác nhận xét  - 2 HS đọc yêu cầu bài  - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - HS suy nghĩ cá nhân, viết vào vở, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.  - HS lắng nghe, nhận xét.  - HS chia sẻ.  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích nội dung hay hoạt động nào)  - HS lắng nghe. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 05/4/2022 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 07/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 86: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

# (Tiết 1-Trang 72)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới  **b. Cách thức tiến hành:**  - HS hoạt động theo nhóm (bàn) và thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - GV yêu cầu HS quan sát bức tranh (trong SGK hoặc trên máy chiếu).  - HS thảo luận nhóm bàn:  + Bức tranh vẽ gì?  + Nói với bạn về vấn đề liên quan đến tình huống trong bức tranh. Chẳng hạn: Trong một thư viện có 362 quyển sách. Người ta đã cho mượn 145 quyển. Hỏi thư viện đó còn lại bao nhiêu quyển sách?  - HS nêu phép tính tìm số quyển sách còn lại: 362 - 145 = ?  **B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000  **b. Cách tiến hành:**  **Hoạt động 1.**GV yêu cầu HS tính 362 - 145 =  - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - Đại diện nhóm nêu cách làm  - GV chốt lại các bước thực hiện tính 362 - 145 = ?  - Đặt tính  - Thực hiện tính từ phải sang trái:   |  |  | | --- | --- | |  | + 2 không trừ được 5 lấy 12 trừ 5 bằng 7, viết 7, nhớ 1  + 4 thêm 1 bằng 5, 6 trừ 5 bằng 1, viết 1  + 3 trừ 1 bằng 2, viết 2 |   - Đọc kết quả. Vậy 362 – 145 = 217  **Hoạt động 2.** HS thực hiện một số phép tính khác để cùng có cách thực hiện.  **C. LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.  **b. Cách thức tiến hành:**  **Bài tập 1: Tính:**    - GV yêu cầu HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - Nhắc lại quy tắc trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  **Bài tập 2: Đặt tính rồi tính:**  **364 – 156 439 – 357**  **785 – 157 831 - 740**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính  - HS đổi vở kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  **Bài tập 3: Tính (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rồi tính phép tính 756 - 38 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vở, đổi vớ kiểm tra chéo.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | - HS thảo luận cách đặt tính và tính  - HS đọc lại quy tắc thực hiện phép tính: từ trái sáng phải  - HS thực hiện một số phép tính khác  - HS tính phép tính:    - HS đặt tính rồi tính:    - HS tính theo mẫu:    - HS chia sẻ |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2+3: Tiếng Việt**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 1+2-Trang 95)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: cảm nhận được tình cảm của bạn nhỏ đối với bố trong bài thơ.

- Nhận biết được địa điểm, thời gian và các hình ảnh trong bài thơ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV yêu cầu HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em thấy những ai trong 2 bức tranh?  + Họ đang làm gì?  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi dung nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.  - HDHS chia đoạn: 4 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,…  -Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.96.  - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.51.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.  **\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc yêu cầu 1 trong SGK/ tr.97  - Yêu cầu HS đọc thầm lại bài thơ, đọc các từ cho trước, thảo luận nhóm để tìm ra những từ chỉ hành động của bố và của con.  - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 3 trong VBTTV/tr.51.  - Tuyên dương, nhận xét.  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu 2 trong SGK/ tr.97.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm. Yêu cầu từng HS trong mỗi nhóm thay lời bạn nhỏ nói câu thể hiện tình cảm với bố.  - Mời đại diện một số nhóm nói trước lớp. GV sửa cho HS cách diễn đạt.  - YCHS viết câu vào bài 4, VBTTV/tr.51.  - Nhận xét chung, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS quan sát 2 bức tranh trong SGK và nói những gì mà HS quan sát được.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe  - Cả lớp đọc thầm.  - 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ đầu)  - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS lần lượt chia sẻ ý kiến:  C1: Bạn nhỏ viết thư cho bố vào dịp gần Tết.  C2: Bố bạn nhỏ đang làm công việc giữ đảo và giữ trời.  C3: Đáp án: c. thư  C4: Đáp án: a. Bố và các chú bảo vệ vùng biển, vùng trời quê hương.  - HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)  - 2-3 HS đọc.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS chia sẻ:  + Từ ngữ chỉ hành động của bố: *giữ đảo, giữ trời*  + Từ ngữ chỉ hành động của con: *viết thư, gửi thư*  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Đại diện một số nhóm nói trước lớp.  - HS viết lại câu vừa nói vào VBTTV.  - HS chia sẻ. |

**Tiết 4+5: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 18: CƠ QUAN BÀI TIẾT NƯỚC TIỂU,**

**PHÒNG TRÁNH BỆNH SỎI THẬN (Tiết 3-Trang 105**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Thực hiện được việc uống nước đầy đủ, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

- Bộ thẻ Nếu, thì; bảng nhóm; băng dính.

**2. Đối với học sinh**

- SGK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Cơ quan bài tiết nước tiểu, phòng tránh bệnh sỏi thận (tiết 3).  **II. LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  **a. Mục tiêu:** Nêu được sự cần thiết của việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia lớp thành hai đội và chỉ định một HS làm quản trò. Mỗi đội cử ra một bạn làm ưọng tài.Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  - GV phổ biển cách chơi: Hai đội sẽ bắt thăm xem đội nào được phát thẻ “nếu”, đội nào được phát thẻ “thì”. Sau đó sẽ đổi ngược lại. Trọng tài sẽ xem đội nào ghép câu “thì” với /câu “Nếu” nhanh và đúng là thắng cuộc.  - GV tổ chức cho HS thảo luận câu hỏi ở SGK trang 106:  + Nêu sự cần thiết phải uống đủ nước, không nhịn tiểu?  + Em cần thay đổi thói quen nào để phòng tránh bệnh sỏi thận.  - GV cho HS đọc lời của con ong ở trang 106 SGK. | | - HS chia thành 2 đội, nghe phổ biển luật chơi và chơi trò chơi: 1-c, 2-a, 3-b, 4-d.  - HS trả lời:  + Sự cần thiết phải uống nước, không nhịn tiểu: để lọc được chất độc trong cơ thể và thải ra ngoài, đồng thời tránh được nguy cơ cơ mắc sỏi thận.  + Em cần thay đổi thói quen như uống nước và không được nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận. |

--------------------------------------------

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

**(Tiết 1-Trang 107)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin, phân tích vấn đề và xử lí tình huống.

**-** Tự đánh giá được việc làm của bản thân trong việc thực hiện: phòng tránh cong vẹo cột sống; bảo vệ cơ quan hô hấp; phòng tránh bệnh sỏi thận.

- Biết nhắc nhở các bạn đe0 cặp đúng cách và không nhịn tiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với giáo viên**

- Giáo án.

- Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

- GK.

- Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Ôn tập và đánh giá Chủ đề Con người và sức khỏe (Tiết 1).  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Hỏi - đáp vê các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu**  **a. Mục tiêu:**  - Hệ thống lại những kiến thức đã học về các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu.  - Củng cố kĩ năng trình bày, chia sẻ thông tin.  **b. Cách tiến hành:**  **Bước 1: Làm việc theo nhóm**  - GV yêu cầu HS dựa vào sơ đồ ở trang 107 SGK để cùng các bạn trong nhóm đặt câu hỏi và trả lời về các bộ phận chính, chức năng của các cơ quan: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu.  **Bước 2: Làm việc cả lớp**  - GV yêu cầu lần lượt đại diện mỗi nhóm lên bảng nêu một trong số những câu hỏi đã được chuẩn bị ở bước 1 và chỉ định nhóm bạn trả lời; có thể mời các HS khác nhận xét câu trả lời. Nhóm nào trả lời đúng sẽ được đặt câu hỏi cho nhóm khác. Cứ tiếp tục như vậy cho đến khi đa số các nội dung cần ôn tập được nhắc lại.  - GV quan sát, điều khiển nhịp độ “Hỏi - đáp” giữa các nhóm (nếu cần).  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vừng kiến thức và kĩ năng hỏi - đáp của HS về chủ đề nàyDescription: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png | - HS lắng nghe  - HS quan sát sơ đồ, thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày**:** Description: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng dễ đọc sai, lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.

- Đọc đúng, rõ ràng, diễn cảm bài thơ, biết ngắt nghỉ theo nhịp thơ.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển kĩ năng nghe, nói, đọc, hiểu văn bản.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Khám phá:**  **\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: giọng đọc chậm rãi, diễn cảm, thể hiện giọng nói/ ngữ điệu của bạn nhỏ trong bài thơ. Hướng dẫn HS ngắt, nghỉ hơi dung nhịp thơ/ dòng thơ/ câu thơ.  - HDHS chia đoạn: 5 khổ thơ; mỗi lần xuống dòng là một khổ thơ.  - Luyện đọc từ khó kết hợp giải nghĩa từ: hòm thư, xa xôi,…  -Luyện đọc khổ thơ: GV gọi HS đọc nối tiếp từng khổ thơ. Chú ý quan sát, hỗ trợ HS.  **\* Hoạt động 2: Luyện đọc lại.**  - Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài  - Nhận xét, khen ngợi HS đọc tốt.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - Cả lớp đọc thầm.  - 4 HS đọc nối tiếp. (HS1 đọc 2 khổ đầu)  - HS luyện đọc từ khó.  - HS luyện đọc theo nhóm bốn.  - HS luyện đọc diễn cảm bài thơ (cá nhân, đọc trước lớp.)  - HS chia sẻ. |

**------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ :**

**SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xây dựng được thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. DỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK.

**2. Đối với HS:**

- SGK.

- Sách vở, đồ dùng học tập như bút, thước kẻ, tẩy, gọt bút chì, túi đựng bài kiểm tra, bút màu,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Sắp xếp đồ dùng cá nhân.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Trò chơi Ai gọn gàng, ngăn nắp?**  **a. Mục tiêu:**  - Giúp HS biết cách sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.  - Tạo cảm xúc vui tươi cho HS qua việc tham gia trò chơi.  **b. Cách tiến hành:**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_28.png- GV yêu cầu HS lấy sách vở và các đồ dùng học tập của mình đặt lên bàn một cách lộn xộn.  - GV giới thiệu tên trò chơi: *Ai gọn gàng, ngăn nắp?*  - GV phổ biến luật chơi: Khi nghe hiệu lệnh “Bắt đầu”, HS sẽ tiến hành sắp xếp thật nhanh và gọn gàng tất cả các đồ dùng của mình. Sau khi hết thời gian quy định, tất cả HS dừng lại và cùng quan sát cách sắp xếp đồ dùng của các bạn.  - GV và HS góp ý cho những bạn còn chưa sắp xếp được gọn gàng.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn cho những bạn sắp xếp nhanh chóng, gọn gàng và đẹp mắt nhất.  **c. Kết luận:** *Hằng ngày, các em hãy có ý thức tự giác thực hiện sắp xếp đồ dùng cá nhân, bàn học, ngăn bàn gọn gàng, ngăn nắp. Điều này cũng khiến cho lớp học của chúng ta trở nên đẹp hơn nhiều.*  **Hoạt động 4: Thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS tự xây dựng được cho mình thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV giao nhiệm vụ cho *HS xây dựng thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình. Thời gian biểu bao gồm các cột: ngày thực hiện, tên đồ dùng cá nhân, nơi sắp xếp.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_29.png  - GV yêu cầu HS tiến hành xây dựng thời gian biểu.  - GV hỗ trợ, giúp đỡ những HS còn lúng túng.  ***(2) Làm việc cả lớp:***  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước lớp về thời gian biểu sắp xếp đồ dùng cá nhân tại gia đình của mình.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến.  - GV hướng dẫn HS chia sẻ về những điều học hỏi được khi lắng nghe thời gian biểu của các bạn.  - GV tổng kết và nhận xét hoạt động. | - HS chuẩn bị.  - HS nghe phổ biến luật chơi và trò chơi.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS bình chọn.  - HS lắng nghe tiếp thu.  - HS xây dựng thời gian biểu theo mẫu gợi ý.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, góp ý.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 06/4/2022 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 08/4/2022***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 86: PHÉP TRỪ (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 1000

# (Tiết 2-Trang 73)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách đặt tính và thực hiện phép tính trừ (có nhớ) trong phạm vi 1000

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế. Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Một số tình huống đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 1000.

- Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **C. LUYỆN TẬP**  **Bài tập 4:Tính (theo mẫu):**    - GV yêu cầu HS quan sát mẫu, nói cho bạn nghe cách đặt tính rối tính phép tính 143 – 7 = ?  - Đại diện một vài cặp HS chia sẻ cách làm, GV chốt lại cách thực hiện và lưu ý HS cách đặt tính.  - HS tự làm các phép tính vào vớ, đối vở kiểm tra chéo  **Bài tập 5: Đặt tính rồi tính:**  **275 – 38 470 – 59 783 – 5 865 - 9**  - GV yêu cầu HS đặt tính rồi tính.  - HS đối vớ kiểm tra chéo, nói cách làm cho bạn nghe.  - GV chữa bài, chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - Đặt câu hỏi để HS nhắc lại cách đặt tính rồi tính trong từng trường hợp. Nhắc bạn lỗi sai hay gặp trong khi đặt tính và tính.  **Bài tập 6: Một máy in sách đã in được 785 cuốn sách, người ta đã chuyển đi 658 cuốn sách. Hỏi còn lại bao nhiêu cuốn sách?**  - GV yêu cầu HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì  - HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra (quyết định lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra và giải thích tại sao).  - GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em, viết câu lời giải rõ ràng theo cách suy nghĩ của mình.  **D. VẬN DỤNG**  **a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập  **b. Cách thức tiến hành:**  HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ đã học rồi chia sẻ với cả lớp.  **E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**  - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì?  - Liên hệ về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó, hôm sau chia sẻ với các bạn. | **- HS hát**  - HS tính theo mẫu:    - HS đặt tính rồi tính:    - HS nhắc lại  - HS đọc bài toán.  - HS viết phép tính thích hợp và trình bày bài giải vào vở:  Bài giải  Số cuốn sách còn lại là  785 - 658 = 127 (cuốn)  Đáp số: 127 cuốn sách.  - HS kiểm tra lại.  - HS liên hệ bản thân  - HS chia sẻ |

**-------------------------------------------**

**Tiết 3+ 4: Tiếng Việt**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 3-Trang 97)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**  - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. (từ đầu đến *cũng nghe*)  - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.  - GV hỏi:  + Đoạn thơ có những chữ nào viết hoa?  + Đoạn thơ có chữ nào dễ viết sai?  - Hướng dẫn HS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.  - GV đọc cho HS nghe viết.  - Yêu cầu HS đổi vở soát lỗi chính tả.  - Nhận xét, đánh giá bài HS.  **\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 2, 3.  - Hướng dẫn HS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.52.  - GV chữa bài, nhận xét.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | **- HS hát**  - HS lắng nghe.  - 2-3 HS đọc.  - 2-3 HS chia sẻ.  - HS luyện viết bảng con.  - HS nghe viết vào vở ô li.  - HS đổi chép theo cặp.  - 1-2 HS đọc.  - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.  Bài 2a. *dang tay, giỏi giang, dở dang*  b. *dỗ dành, tranh giành, để dành*  Bài 3a. *xoài, sầu riêng, sung, sim*  - HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**BÀI 22: THƯ GỬI BỐ NGOÀI ĐẢO (Tiết 4-Trang 98)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.

- Đặt được câu chỉ mục đích.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ nghề nghiệp.

- Rèn kĩ năng đặt câu.

- Biết trình bày ý kiến cá nhân, có tinh thần hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

- HS: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  **2. Dạy bài mới:**  **\* Hoạt động 1: Tìm những từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.**  *Bài 1:*  - GV gọi HS đọc yêu cầu bài.  - Gọi một số HS đọc các từ ngữ cho trước.  - GV giải thích nghĩa của các từ HS chưa hiểu.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm.  - Mời một số nhóm trình bày.  - Yêu cầu HS làm bài tập 7 - VBT/ tr.52.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - GV chữa bài, nhận xét.  - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Hoạt động 2: Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B**  *Bài 2:*  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A và cột B.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B.  - Yêu cầu HS làm bài tập 8-VBT tr.53.  - Tổ chức cho HS đọc các từ ngữ vừa tìm được.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **\* Hoạt động 3: Đặt câu chỉ mục đích**  *Bài 3:*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV cho HS đọc mẫu theo cặp.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu.  - Mời 1 số cặp trình bày trước lớp  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV nhận xét giờ học. | - HS hát  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ chỉ người làm việc trên biển.  - Đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét, bổ sung*: ngư dân, hải quân, thợ lặn, thủy thủ*  - HS thực hiện làm bài cá nhân.  - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp.  - HS đọc theo yêu cầu.  - 1-2 HS đọc.  - 1-2 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm, cùng tìm từ ngữ ở cột A thích hợp với từ ngữ ở cột B  - HS chia sẻ kết quả trước lớp. HS khác nhận xét.  - HS làm bài.  - HS đọc theo yêu cầu:  + Những người dân chài ra khơi để đánh cá.  + Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.  + Người dân biển làm lồng bè để nuôi tôm cá.  - HS đọc:Dựa vào kết quả ở bài tập 2, đặt 2 câu hỏi và 2 câu trả lời theo mẫu  - HS đọc mẫu theo cặp, một HS đọc câu hỏi, một HS đọc câu trả lời.  - HS làm việc nhóm đôi để đặt câu hỏi và trả lời theo mẫu. Sau đó 2 HS đổi vai cho nhau đặt câu hỏi và trả lời.  - 3-4 cặp HS đặt câu hỏi và trả lời trước lớp:  + HS1: Các chú hải quân tuần tra để làm gì?  + HS2: Các chú hải quân tuần tra để canh giữ biển đảo.  - HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5+6: Hoạt động trải nghiệm**

**SINH HOẠT LỚP : ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ GIA ĐÌNH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tự nhận xét, đánh giá về những điều mà bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Gia đình em.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu về những điều mà em đã học được từ chủ đề Gia đình em.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề gia đình em.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS hiểu được và đánh giá về những điều đã học ở chủ đề Gia đình em.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi:  *+ Kể tên những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Gia đình em.*  *+ Em thích hoạt động nào nhất? Vì sao?*  *+ Chia sẻ những điều em học được từ chủ đề Gia đình em.*  - GV mời một số HS chia trước lớp theo những nội dung trên.  - GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá theo mức: hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành. | - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trình bày.  - HS tự đánh giá, nhận xét. |

**-----------------------------------**

**KỂ CHUYỆN VỀ ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- HS tham gia kể chuyện về đôi bạn cùng tiến; HS khác theo dõi, cổ vũ các bạn kể chuyện.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**-** Nhiệt tình tham gia hoạt động Kể chuyện Đôi bạn cùng tiến.

**-** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**2. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  **b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:** HS tham gia các hoạt động Kể chuyện về Đôi bạn cùng tiến.  **b. Cách tiến hành:**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV Tổng phụ trách Đội tổ chức cho HS lên kể chuyện trước toàn trường về chủ đề Đôi bạn cùng tiến. Nội dung câu chuyện kể về những đôi bạn giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, học tập tốt hơn.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_31.png- GV động viên, khen ngợi HS tham gia kể chuyện.  - GV yêu cầu HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi nghe những câu chuyện về Đôi bạn cùng tiến.  - GV bày tỏ sự khuyến khích, hi vọng sẽ có thêm nhiều đôi bạn cùng tiến trong trường. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS nghe kể chuyện, cổ vũ các bạn. |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết học:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………